

Thực trạng quản lý hoạt động đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành

Nguyễn Lê Thanh Nhi^{1,*}, Nguyễn Hồng Tây², Bùi Đức Tú³

¹Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, ²Bộ Nội vụ, ³Trường Đại học Sài Gòn

*nltnhi@ntt.edu.vn

Tóm tắt

Đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (CTĐT) là một vấn đề tương đối mới ở Việt Nam, đã và đang được quan tâm tổ chức triển khai đánh giá tại các cơ sở đào tạo đại học, tuy nhiên cũng đã đặt ra nhiều vấn đề cần phải nghiên cứu, đánh giá và đề xuất các giải pháp phù hợp. Với mục tiêu góp phần cải tiến công tác quản lý hoạt động tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, nghiên cứu này sử dụng các phương pháp định tính và định lượng với mục tiêu phân tích và đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra CTĐT này tại Trường. Kết quả cho thấy công tác quản lý hoạt động đánh giá luôn được lãnh đạo Nhà trường quan tâm, chỉ đạo. Tuy nhiên, thực tế vẫn còn một số hạn chế như: việc quản lý xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; xây dựng mạng lưới liên kết các bên liên quan; xây dựng kênh thông tin, báo cáo hai chiều; thực hiện cải tiến liên tục; trang bị phần mềm chuyên dụng phục vụ hoạt động đánh giá. Dựa trên kết quả khảo sát, nghiên cứu đề xuất một số biện pháp cải tiến công tác quản lý hoạt động này nhằm nâng cao chất lượng giáo dục của Trường.

Nhận 31/12/2024

Được duyệt 07/07/2025

Công bố 28/12/2025

Từ khóa

quản lý, đánh giá, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, chất lượng giáo dục

© 2025 Journal of Science and Technology - NTTU

1 Đặt vấn đề

Để tạo ra nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu phát triển của xã hội và xu thế hội nhập quốc tế, giáo dục phải không ngừng đổi mới và nâng cao chất lượng. Chất lượng giáo dục nói chung và chất lượng giáo dục đại học nói riêng luôn là vấn đề được sự quan tâm hàng đầu của xã hội, trong đó việc đánh giá mức độ người học đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (CTĐT) là yếu tố then chốt.

Nhiều nghiên cứu trên thế giới đã đề xuất các mô hình đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra CTĐT. Tại Mỹ, Hội đồng Hỗ trợ giáo dục (The Council for Aid to

Education) đã xây dựng bài kiểm tra "Đánh giá kết quả học tập bậc đại học" (Collegiate Learning Assessment) [1]. Tại Colombia, Viện Đánh giá giáo dục (Institute for the Evaluation of Education) đã phát triển một bài kiểm tra đầu ra có tên là SABER PRO. Những sinh viên đã hoàn thành 75 % khối lượng CTĐT đều bắt buộc phải thực hiện bài kiểm tra này nhằm đo lường kiến thức chuyên môn và kiến thức tổng quát [2]. Tại Anh, Hội đồng giáo dục công nghệ kinh doanh Pearson (Pearson Business Technology and Education Council) yêu cầu sinh viên muốn xét tốt nghiệp phải đạt được tất cả chuẩn đầu ra của CTĐT [3]. Nhìn chung, các nghiên cứu trên chỉ ra một loạt các mô hình được sử dụng để

đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra trong hệ thống giáo dục ở các quốc gia khác nhau, bao gồm cả các bài kiểm tra, bài thi và đánh giá dựa trên dự án. Đồng thời, cung cấp một cái nhìn rõ ràng về cách mà các quốc gia tiếp cận và đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra trong giáo dục cũng như những điểm mạnh, điểm yếu của các phương pháp và tiêu chí mà họ đã áp dụng. Tuy nhiên lại có ít nghiên cứu về công tác quản lý hoạt động này.

Những năm gần đây, Việt Nam đã có nhiều văn bản quy phạm pháp luật được ban hành liên quan đến vấn đề đào tạo đáp ứng chuẩn đầu ra. Cụ thể, Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ban hành ngày 14/3/2016 quy định rằng: “Chất lượng của CTĐT là sự đáp ứng mục tiêu chung, mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của CTĐT ở trình độ cụ thể, đáp ứng các yêu cầu theo quy định của Luật Giáo dục đại học và của khung trình độ quốc gia, phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực của địa phương, của ngành và xã hội” [4]. Tiếp theo, các Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ban hành ngày 18/3/2021 [5] và Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 [6] của Bộ Giáo dục và Đào tạo có hiệu lực, làm cho việc đo lường mức độ đạt chuẩn đầu ra CTĐT càng trở nên cấp thiết. Trước những yêu cầu cấp bách này, Trường Đại học Nguyễn Tất Thành (NTTU) đã tích cực triển khai hoạt động đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của một số CTĐT trình độ đại học như (1) CTĐT Công nghệ thực phẩm, (2) CTĐT Quản trị khách sạn, (3) CTĐT Kỹ thuật xét nghiệm y học,... và đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, công tác quản lý hoạt động này vẫn còn tồn tại một số hạn chế do thiếu sự hướng dẫn cụ thể từ các văn bản quy định. Vì vậy, nghiên cứu này tập trung vào việc phân tích và đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra CTĐT nhằm đề xuất các biện pháp phù hợp, góp phần nâng cao chất lượng quản lý tại Nhà trường.

2 Phương pháp nghiên cứu

Nghiên cứu kết hợp các phương pháp nghiên cứu lý luận, phương pháp nghiên cứu định tính và phương pháp nghiên cứu định lượng, tóm tắt trong 6 bước.

Bước 1: tác giả tìm kiếm và tổng hợp các nghiên cứu liên quan đến hoạt động đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu

ra CTĐT từ các bài báo, tạp chí, báo cáo chuyên ngành. Cụ thể, trong nghiên cứu tác giả sử dụng các từ khóa để tìm kiếm tài liệu trên các trang Google Scholar, Web of Science, các tạp chí trong và ngoài nước như: “Đánh giá chuẩn đầu ra”, “Đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra”, “Quản lý hoạt động đánh giá chuẩn đầu ra”, “Assessment learning outcomes”, “Measuring learning outcomes”.

Bước 2: trên cơ sở lý thuyết đã tổng hợp, tác giả xây dựng bộ câu hỏi khảo sát dạng trắc nghiệm khách quan nhằm thu thập ý kiến đánh giá về công tác quản lý hoạt động đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra CTĐT. Nội dung khảo sát tập trung vào: tầm quan trọng của công tác quản lý (4 nội dung); mức độ thực hiện các nội dung của công tác lập kế hoạch (6 nội dung), tổ chức (4 nội dung), chỉ đạo (4 nội dung) và kiểm tra, đánh giá (5 nội dung).

Các câu hỏi khảo sát được thiết kế theo thang đo Likert 5 mức độ, tương ứng với điểm số từ 1 đến 5 theo mức độ tăng dần. Điểm trung bình của từng nội dung khảo sát được làm tròn đến hai chữ số thập phân và được phân loại theo các mức độ đánh giá tương ứng, bao gồm: không quan trọng/không đạt/không ảnh hưởng/không đáp ứng; ít quan trọng/đạt một phần/ít ảnh hưởng/ít đáp ứng; bình thường/trung bình; quan trọng/đạt/ảnh hưởng/đáp ứng; và rất quan trọng/đạt trên mong đợi/rất ảnh hưởng/rất đáp ứng.

Bước 3: nghiên cứu được thực hiện thông qua việc kết hợp hình thức khảo sát trực tuyến và phát phiếu khảo sát trực tiếp tại 03 phòng ban/trung tâm gồm Phòng Quản lý đào tạo, Phòng Đảm bảo chất lượng và Trung tâm Khảo thí, cùng với 20 đơn vị đào tạo của NTTU. Tổng số đối tượng tham gia khảo sát là 134 người, được chia thành hai nhóm chính: (1) nhóm cán bộ quản lý gồm 28 người, trong đó có 02 thành viên Ban Giám hiệu (chiếm 1,49 %), 06 cán bộ quản lý tại các phòng ban/trung tâm (4,48 %) và 20 cán bộ quản lý tại các đơn vị đào tạo trình độ đại học (14,92 %); (2) nhóm giảng viên và nhân viên gồm 106 người, bao gồm 100 giảng viên thuộc các đơn vị đào tạo trình độ đại học (74,63 %) và 06 nhân viên công tác tại các phòng ban/trung tâm (4,48 %). Hoạt động khảo sát được triển khai trong tháng 03/2024.

Bước 4: sau khi hoàn tất khảo sát, tác giả tiến hành thu phiếu, kiểm tra sơ bộ để loại bỏ những phiếu không hợp lệ. Các phiếu khảo sát hợp lệ được nhập liệu thủ công, làm sạch và dữ liệu được phân tích bằng phần mềm SPSS để thực hiện thống kê mô tả.

Bước 5: tác giả tiến hành phỏng vấn lấy ý kiến của các đối tượng (random 10 % tổng số đối tượng của mỗi nhóm). Việc phỏng vấn nhằm bổ sung thông tin định tính để làm rõ kết quả khảo sát định lượng, đặc biệt trong các trường hợp: (1) khi có sự khác nhau trong đánh giá giữa hai đối tượng là cán bộ quản lý và giảng viên, nhân viên; (2) khi nội dung khảo sát có nhiều đối tượng đánh giá ở mức thấp, cụ thể là từ 40 % đến 50 % đối tượng đánh giá ở mức trung bình trở xuống.

Bước 6: dựa trên cơ sở lý luận và kết quả khảo sát, tác giả phân tích, đưa ra các nhận định, kết luận về vấn đề thực trạng quản lý hoạt động đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra các chương trình đào tạo trình độ đại học tại NTTU, qua đó đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả quản lý.

3 Kết quả nghiên cứu

3.1 Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Kết quả khảo sát nhận thức của 134 cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành về tầm quan trọng của công tác quản lý hoạt động đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra CTĐT được trình bày trong Bảng 3. Kết quả cho thấy, tất cả các nội dung được khảo sát đều có điểm trung bình trên 4,0, phản ánh mức độ nhận thức cao của người tham gia khảo sát về tầm quan trọng của các yếu tố trong công tác quản lý. Trong đó, nội dung 1 “Giúp hoạt động đánh giá được thực hiện chủ động, có kế hoạch, thống nhất theo sự hướng dẫn của cấp trên và nhà trường” được đánh giá là quan trọng nhất với điểm trung bình là 4,37, xếp hạng 1. Nội dung 2 “Giúp quá trình thực hiện hoạt động đánh giá được điều chỉnh kịp thời, khắc phục các sơ suất, thiếu sót (nếu có)” xếp hạng 2 với điểm trung bình là 4,35. “Giúp các cá nhân, đơn vị trong tổ chức hiểu rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của mình khi thực hiện hoạt động đánh giá” là nội dung 3 xếp hạng 3 với mức

điểm 4,34. Nội dung 4 “Giúp đảm bảo các nguồn lực để thực hiện hoạt động đánh giá được sử dụng một cách hợp lý và hiệu quả” xếp hạng 4 với điểm trung bình là 4,25. Độ lệch chuẩn dao động không đáng kể từ 0,59 đến 0,63 cho thấy sự nhất quán trong đánh giá giữa các đối tượng khảo sát. Từ đó có thể thấy các khía cạnh quản lý đều được xem là quan trọng, tuy mức độ ưu tiên có phần khác nhau.

Bảng 1 Kết quả khảo sát nhận thức về tầm quan trọng của công tác quản lý

Nội dung	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Xếp hạng
Nội dung 1	4,37	0,59	1
Nội dung 2	4,35	0,62	2
Nội dung 3	4,34	0,61	3
Nội dung 4	4,25	0,63	4

3.2 Thực trạng lập kế hoạch hoạt động đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

Kết quả ở Bảng 2 cho thấy, cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên đánh giá các nội dung của công tác lập kế hoạch đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra CTĐT ở mức đạt. Trong đó, các bước cơ bản của công tác lập kế hoạch như thành lập nhóm xây dựng kế hoạch, soạn thảo kế hoạch, thông qua dự thảo, hoàn chỉnh và ban hành kế hoạch lần lượt được xếp hạng cao và có điểm trung bình tương đối gần nhau. Cụ thể, nội dung 6 “Hoàn chỉnh và ban hành kế hoạch” được đánh giá cao nhất với mức điểm 4,14; nội dung 7 “Thành lập nhóm xây dựng kế hoạch” đạt 4,09 điểm, xếp hạng 2; nội dung 8 “Thông qua dự thảo kế hoạch: trước Ban Giám hiệu; thảo luận tại cuộc họp giao ban toàn trường; lấy ý kiến của các đơn vị, phòng ban” xếp hạng 3 với điểm trung bình 4,03 và tiếp theo là nội dung 9 “Soạn thảo kế hoạch: xây dựng hệ thống mục tiêu, chỉ tiêu cần đạt, xây dựng các điều kiện cần thiết; dự thảo các phương án” xếp hạng 4, đạt 4,02 điểm. Tuy nhiên, đối với công tác phân tích điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội, thách thức (gọi tắt là phân tích SWOT) mặc dù vẫn được đánh giá ở mức đạt, nhưng điểm trung bình lại tương đối thấp hơn so với các nội dung khác (nội dung 10 “Phân tích, đánh giá thực trạng nhà trường (điểm mạnh, điểm yếu, nguồn lực)” đạt 3,82, xếp hạng 5 và xếp cuối cùng là nội dung 11 “Phân tích môi trường để biết các cơ hội,

thách thức và dự báo chiều hướng phát triển của những chỉ tiêu kế hoạch” với mức điểm trung bình là 3,70. Điều này cho thấy, vẫn còn sự chênh lệch nhất định trong việc triển khai các nội dung lập kế hoạch. Những nội dung có điểm số thấp hơn cần được xem xét, điều chỉnh nhằm nâng cao hiệu quả công tác lập kế hoạch.

Bảng 2 Kết quả khảo sát về mức độ thực hiện các nội dung của công tác lập kế hoạch

Nội dung	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Xếp hạng
Nội dung 6	4,14	0,56	1
Nội dung 7	4,09	0,57	2
Nội dung 8	4,03	0,60	3
Nội dung 9	4,02	0,67	4
Nội dung 10	3,82	0,71	5
Nội dung 11	3,70	0,84	6

Khi thực hiện phân tích kết quả khảo sát nội dung 10 và 11 ở từng nhóm đối tượng cụ thể trong Bảng 3, có sự khác biệt trong đánh giá. Công tác phân tích SWOT được giảng viên, nhân viên đánh giá cao hơn so với đối tượng là cán bộ quản lý. Cụ thể, có khoảng 70 % giảng viên, nhân viên đánh giá công tác này ở mức độ đạt trở lên, trong khi cán bộ quản lý chỉ có khoảng 50 %. Thậm chí, còn có một số cán bộ quản lý (3,60 %) đánh giá nội dung này ở mức không đạt yêu cầu. Qua tìm hiểu thực tế, tác giả ghi nhận một số ý kiến của cán bộ quản lý về vấn đề này như sau:

“Khi thực hiện thí điểm đo lường chuẩn đầu ra vào năm 2022-2023, trường lựa chọn 19 CTĐT, số lượng này là

quá nhiều trong khi thời điểm đó chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể nào của Bộ Giáo dục và Đào tạo cho hoạt động này, đồng thời mức kinh phí để phục vụ cho hoạt động này còn eo hẹp. Thêm vào đó là các khoa đang trong giai đoạn điều chỉnh cơ cấu tổ chức, nhân sự còn chưa ổn định nên chỉ có thể thực hiện đánh giá một chuẩn đầu ra với tinh thần là nắm được kỹ thuật thực hiện chứ chưa thực chất đánh giá được mức độ người học đạt chuẩn đầu ra”.

“Trong kế hoạch đánh giá tổng thể không thấy phần phân tích, đánh giá thực trạng, các công cụ, phần mềm phục vụ cho hoạt động này vẫn chưa được đáp ứng”.

“Năm học 2022-2023, đơn vị chỉ thực hiện đánh giá một chuẩn đầu ra của CTĐT, nhưng năm học 2023-2024 nhà trường lại chỉ đạo thực hiện đo lường tất cả các chuẩn đầu ra nhưng lại triển khai cho chương trình khác, điều này gây khó khăn cho giảng viên trong quá trình thực hiện”.

Từ các kết quả khảo sát và ý kiến thu nhận được, có thể thấy nhà trường đang thực hiện tốt các bước cơ bản của quy trình xây dựng kế hoạch đánh giá nhưng chưa thật sự chú trọng trong việc phân tích các điều kiện về con người, cơ sở vật chất, tài chính. Do đó, trong quá trình triển khai hoạt động đánh giá vẫn còn nhiều bất cập, một số đơn vị đào tạo chưa đảm bảo thời gian quy định do một số yếu tố khách quan và chủ quan, đồng thời chưa tận dụng được hết các nguồn lực sẵn có của nhà trường.

Bảng 3 Kết quả khảo sát từng đối tượng cụ thể về mức độ thực hiện nội dung phân tích SWOT trong công tác lập kế hoạch

Nội dung	Mức độ đánh giá (%)					Tổng số mẫu	ĐTB ± Độ lệch chuẩn
	Không đạt	Đạt một phần	Trung bình	Đạt	Đạt trên mong đợi		
Nhóm cán bộ quản lý							
Nội dung 10	3,60	0,00	32,10	64,30	0,00	28	3,57 ± 0,69
Nội dung 11	3,60	0,00	42,90	46,40	7,10	28	3,53 ± 0,79
Nhóm giảng viên, nhân viên							
Nội dung 10	0,00	4,70	17,00	63,20	15,10	106	3,88 ± 0,70
Nội dung 11	0,00	9,40	23,60	49,10	17,90	106	3,75 ± 0,85

3.3 Thực trạng tổ chức hoạt động đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra CTĐT

Qua kết quả khảo sát trong Bảng 4 cho thấy, công tác tổ chức hoạt động đánh giá tại NTTU được đánh giá đạt

yêu cầu. Trên cơ sở xây dựng tốt kế hoạch hoạt động đánh giá, nội dung 12 “Tiến hành triển khai hoạt động đánh giá theo kế hoạch đã đề ra” được đánh giá cao nhất, xếp hạng 1 với 4,08 điểm. Trong hoạt động đánh

giá, các thành viên thực hiện đóng vai trò quan trọng đến sự thành công của kết quả thực hiện. Nhận thức được điều này nên Nhà trường đã thực hiện tốt nội dung 13 “Huy động nguồn lực và phân công, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân, đơn vị” và được các đối tượng khảo sát đánh giá đạt yêu cầu với mức điểm 4,04, xếp hạng 2. Trong quá trình triển khai, Nhà trường chú trọng nội dung 14 “Hướng dẫn các khoa đào tạo xây dựng kế hoạch đánh giá cụ thể cho từng CTĐT, tổ chức duyệt kế hoạch của các đơn vị” (4,03 điểm, xếp hạng 3) đồng thời cũng “Phổ biến, giải thích để mọi cá nhân, đơn vị hiểu rõ nội dung kế hoạch, trách nhiệm của mình” (nội dung 15, 3,93 điểm, xếp hạng 4).

Bảng 4 Kết quả khảo sát về mức độ thực hiện các nội dung của công tác tổ chức

Nội dung	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Xếp hạng
Nội dung 12	4,08	0,58	1
Nội dung 13	4,04	0,58	2
Nội dung 14	4,03	0,68	3
Nội dung 15	3,93	0,66	4

3.4 Thực trạng chỉ đạo hoạt động đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra CTĐT

Tổng hợp và phân tích kết quả khảo sát trong Bảng 5 và Bảng 6 cho thấy, hầu hết cán bộ quản lý (96,4 %) và giảng viên, nhân viên (82 %) đánh giá nhà trường thực hiện tốt nội dung 16 “Tổ chức tập huấn, hướng dẫn thực hiện hoạt động, đảm bảo hoạt động được thực hiện theo

đúng quy trình và đạt hiệu quả cao” (4,09 điểm, xếp hạng 1). Nội dung 17 “Ban hành các văn bản quy định, quy chế, hướng dẫn, biểu mẫu thực hiện đo lường, đánh giá” cũng được đánh giá cao khi có trên 80 % đối tượng khảo sát đánh giá nội dung này ở mức đạt yêu cầu trở lên (4,02 điểm, xếp hạng 2). Tuy nhiên, nội dung 19 “Xây dựng các chính sách, chế độ khen thưởng kịp thời các cá nhân, đơn vị tham gia thực hiện” (3,67 điểm, xếp hạng 4) và nội dung 18 “Tạo điều kiện về thời gian, cơ sở vật chất nhằm hỗ trợ cho cá nhân, đơn vị thực hiện tốt nhiệm vụ được phân công, giúp giảm thiểu áp lực khi thực hiện hoạt động đánh giá” (3,76 điểm, xếp hạng 3) tuy vẫn được đánh giá ở mức đạt nhưng điểm trung bình lại không cao. Cụ thể có khoảng 40 % giảng viên, nhân viên đánh giá hai nội dung này ở mức trung bình trở xuống và có tới 57,1 % cán bộ quản lý đánh giá nội dung 19 “Xây dựng các chính sách, chế độ khen thưởng kịp thời các cá nhân, đơn vị tham gia thực hiện” ở mức trung bình trở xuống.

Bảng 5 Kết quả khảo sát về mức độ thực hiện các nội dung của công tác lãnh đạo

Nội dung	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Xếp hạng
Nội dung 16	4,09	0,62	1
Nội dung 17	4,02	0,60	2
Nội dung 18	3,76	0,74	3
Nội dung 19	3,67	0,82	4

Bảng 6 Kết quả khảo sát từng đối tượng cụ thể về mức độ thực hiện các nội dung của công tác lãnh đạo

Nội dung	Mức độ đánh giá (%)					Tổng số mẫu	ĐTB ± Độ lệch chuẩn
	Không đạt	Đạt một phần	Trung bình	Đạt	Đạt trên mong đợi		
Nhóm cán bộ quản lý							
Nội dung 16	0,00	0,00	3,60	64,30	32,10	28	4,28 ± 0,53
Nội dung 17	0,00	0,00	14,30	71,40	14,30	28	4,00 ± 0,54
Nội dung 18	3,60	3,60	25,00	64,30	3,60	28	3,60 ± 0,78
Nội dung 19	3,60	7,10	46,40	28,60	14,30	28	3,42 ± 0,95
Nhóm giảng viên, nhân viên							
Nội dung 16	0,00	0,00	17,90	59,40	22,60	106	4,04 ± 0,63
Nội dung 17	0,00	0,90	15,10	64,20	19,80	106	4,02 ± 0,62
Nội dung 18	0,90	0,00	33,00	50,00	16,00	106	3,80 ± 0,73
Nội dung 19	0,00	2,80	37,70	40,60	17,90	106	3,73 ± 0,78

Có thể thấy, trong quá trình triển khai hoạt động đánh giá, Nhà trường đã chú trọng ban hành các văn bản hướng dẫn, đồng thời tổ chức tốt công tác tập huấn cho giảng viên, nhân viên. Tuy nhiên, lại chưa có chính sách khen thưởng cũng như tạo điều kiện cho các cá nhân, đơn vị thực hiện.

3.5 Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra CTĐT

Kết quả khảo sát trong Bảng 7 cho thấy, các nội dung của công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra CTĐT tại Trường Đại học Nguyễn Tất Thành được đánh giá ở mức đạt. Cụ thể, nội dung 20 “Xây dựng các yêu cầu đánh giá” được đánh giá cao nhất với điểm trung bình là 4,06. Tiếp theo là nội dung 21 “Triển khai kiểm tra, giám sát theo phân công, phân cấp đã xác định trong khung kiểm tra, đánh giá của kế hoạch” với 3,87 điểm, xếp hạng 2; nội dung 22 “Thu thập, xử lý thông tin để ra quyết định quản lý và kịp thời điều chỉnh kế hoạch của các đơn vị” đạt 3,84 điểm, xếp hạng 3; nội dung 23 “Tổ chức hội nghị, hội thảo để sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện” đạt 3,74 điểm, xếp hạng 4 và cuối cùng xếp hạng là nội dung 24 “Xây dựng kênh thông tin, báo cáo hai chiều (trên xuống và dưới lên), quy định kỳ báo cáo, nội dung báo cáo để thu thập thông tin” với 3,73 điểm.

Bảng 7 Kết quả khảo sát về mức độ thực hiện các nội dung của công tác kiểm tra, đánh giá

Nội dung	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Xếp hạng
Nội dung 20	4,06	0,45	1
Nội dung 21	3,87	0,64	2
Nội dung 22	3,84	0,65	3
Nội dung 23	3,74	0,89	4
Nội dung 24	3,73	0,80	5

Tuy nhiên, khi thực hiện phân tích kết quả khảo sát cho từng đối tượng cụ thể như Bảng 10 thì nhận thấy có sự khác biệt trong đánh giá giữa cán bộ quản lý và giảng viên, nhân viên. Cán bộ quản lý đánh giá nội dung 23 “Tổ chức hội nghị, hội thảo để sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện” chỉ đạt mức trung bình với 3,32 điểm. Cụ thể có 42,80 % cán bộ đánh giá nội dung này ở mức trung bình trở xuống (trung bình: 21,40 %, đạt một phần: 10,70 % và không đạt: 10,70 %). Đây là một con

số khá lớn, do đó tác giả đã tổng hợp các ý kiến của cán bộ quản lý về vấn đề này như sau:

“Đánh giá và cải tiến liên tục: thực hiện tổng kết, đánh giá liên tục về quy trình và kết quả đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra, từ đó điều chỉnh kế hoạch đào tạo và phương pháp đánh giá cho phù hợp”,

“Năm học vừa rồi trường đã đánh giá thí điểm đánh giá chuẩn đầu ra một số CTĐT nhưng không thực hiện tổ chức hội nghị tổng kết nên không biết các khoa khác thực hiện đánh giá như thế nào, có phương án nào hay để học hỏi hoặc cần lưu ý những bất cập gì để rút kinh nghiệm”,

“Cần tăng cường tổ chức các hội nghị tổng kết kết quả đánh giá và đề xuất biện pháp cải tiến”.

Đối với đối tượng là giảng viên, nhân viên lại đánh giá nội dung “Xây dựng kênh thông tin, báo cáo hai chiều (trên xuống và dưới lên), quy định kỳ báo cáo, nội dung báo cáo để thu thập thông tin” ở mức thấp nhất (3,81 điểm) trong tổng số 5 nội dung, cụ thể là có 31,10 % giảng viên, nhân viên đánh giá nội dung này ở mức trung bình trở xuống (trung bình: 26,40 % và đạt một phần: 4,70 %). Qua tìm hiểu thực tế, nghiên cứu ghi nhận được các ý kiến của giảng viên như sau:

“Hiện tại, các đơn vị sau khi hoàn tất đánh giá gửi về cho Trung tâm Khảo thí tuy nhiên chưa nhận được những phản hồi nhận xét về những kết quả mà đơn vị đã báo cáo. Do đó, đơn vị cũng chưa có cơ sở để điều chỉnh/cải tiến cho các kỳ tiếp theo”.

“Lãnh đạo Nhà trường và Trung tâm Khảo thí cần theo dõi xuyên suốt quá trình thực hiện đánh giá để hướng dẫn các khoa thực hiện hoặc giải đáp các thắc mắc của các đơn vị trong quá trình thực hiện”.

“Trong quá trình thực hiện đánh giá có những bất cập hoặc có những nội dung đã đề ra nhưng vì một số lý do khách quan nên không thể thực hiện được, giảng viên có phản hồi, tuy nhiên thời gian lãnh đạo nhận được ý kiến và phản hồi lại chưa kịp thời dẫn đến việc thực hiện và hoàn thành biểu mẫu chưa kịp tiến độ đã đề ra”. Tổng hợp các kết quả khảo sát và phỏng vấn có thể thấy, nhà trường đã và đang quan tâm đến hoạt động đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra CTĐT. Các tiêu chí đánh giá được xây dựng, các thông tin phản hồi được ghi nhận, xử lý nhằm theo dõi, kiểm tra và điều chỉnh

quá trình thực hiện hoạt động đánh giá tại các đơn vị. Tuy nhiên, việc phản hồi thông tin của nhà trường còn chưa kịp thời cũng như công tác tổng kết đánh giá chưa được thực hiện thường xuyên. Đây là nội dung quan

trọng góp phần quyết định vào kết quả của hoạt động đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra CTĐT, do đó Nhà trường cần chú trọng hơn đến công tác này.

Bảng 8 Kết quả khảo sát từng đối tượng cụ thể về mức độ thực hiện các nội dung của công tác kiểm tra, đánh giá

Nội dung	Mức độ đánh giá					Tổng số mẫu	ĐTB ± Độ lệch chuẩn	Xếp hạng
	Không đạt	Đạt một phần	Trung bình	Đạt	Đạt trên mong đợi			
Nhóm cán bộ quản lý								
Nội dung 20	0,00	3,60	3,60	89,30	3,60	28	3,92 ± 0,46	1
Nội dung 21	0,00	10,70	28,60	57,10	3,60	28	3,53 ± 0,74	2
Nội dung 22	0,00	7,10	32,10	60,70	0,00	28	3,53 ± 0,63	2
Nội dung 24	3,60	7,10	35,70	46,40	7,10	28	3,46 ± 0,88	4
Nội dung 23	10,70	10,70	21,40	50,00	7,10	28	3,32 ± 1,12	5
Nhóm giảng viên, nhân viên								
Nội dung 20	0,00	0,00	5,70	79,20	15,10	106	4,09 ± 0,44	1
Nội dung 21	0,00	0,90	16,00	68,90	14,20	106	3,96 ± 0,58	2
Nội dung 22	0,00	0,90	21,70	61,30	16,00	106	3,92 ± 0,64	3
Nội dung 23	0,90	3,80	21,70	55,70	17,90	106	3,85 ± 0,78	4
Nội dung 24	0,00	4,70	26,40	51,90	17,00	106	3,81 ± 0,76	5

4 Kết luận và khuyến nghị

Kết quả khảo sát thực trạng tại NTTU, có thể thấy, công tác quản lý hoạt động đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra CTĐT đã được Nhà trường quan tâm triển khai và bước đầu đạt được những kết quả tích cực. Cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên đều nhận thức rõ tầm quan trọng của hoạt động này; hiệu trưởng chỉ đạo sát sao việc xây dựng kế hoạch đánh giá, huy động nguồn lực, phân công trách nhiệm rõ ràng, tổ chức tập huấn chuyên môn, ban hành các quy định, văn bản hướng dẫn và thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động đánh giá.

Tuy nhiên, công tác quản lý vẫn còn một số hạn chế như: việc lập kế hoạch đánh giá chưa dựa trên phân tích đầy đủ thực trạng và bối cảnh bên ngoài; mạng lưới liên kết giữa các bên liên quan trong hoạt động đánh giá chưa chặt chẽ và hiệu quả; kênh thông tin, báo cáo hai chiều còn hạn chế; công tác tổng kết, đánh giá và cải tiến chưa đi vào chiều sâu, còn mang tính hình thức; cơ

chế khuyến khích, tạo động lực cho cá nhân và tập thể chưa được quan tâm đúng mức, dẫn đến một số hoạt động đánh giá chưa thực sự phục vụ hiệu quả cho cải tiến chất lượng đào tạo.

Từ đó cho thấy, đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo là khâu quan trọng trong bảo đảm chất lượng giáo dục đại học, đòi hỏi sự đầu tư hợp lý về nguồn lực và sự quyết tâm của lãnh đạo cùng toàn thể cán bộ, giảng viên. Để nâng cao hiệu quả hoạt động này, Nhà trường cần hoàn thiện kế hoạch đánh giá phù hợp với điều kiện thực tế, tăng cường liên kết các bên liên quan, cải thiện hệ thống thông tin và báo cáo, thực hiện cải tiến liên tục, tạo động lực cho đội ngũ tham gia, đồng thời đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và phần mềm chuyên dụng trong công tác đánh giá.

Lời cảm ơn

Chúng tôi xin cảm ơn Trường Đại học Nguyễn Tất Thành, Thành phố Hồ Chí Minh đã hỗ trợ cho nghiên cứu này.

Tài liệu tham khảo

1. Olga Zlatkin-Troitschanskaia, Miriam Toepper, Hans Anand Pant, Corinna Lautenbach, and Christiane Kuhn. (2018). "Assessment of Learning Outcomes in Higher Education".
2. T. Melguizo, G. Zamarro, T. Velasco, and F. J. Sanchez. (Apr. 2017). "The Methodological Challenges of Measuring Student Learning, Degree Attainment, and Early Labor Market Outcomes in Higher Education". *J Res Educ Eff*, Vol. 10, No. 2, pp. 424-448, DOI: 10.1080/19345747.2016.1238985.
3. Pearson BTEC. (2017). BTEC Centre Guide to Managing Quality.
4. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2016). "Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT Ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học".
5. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). "Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT Ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học".
6. Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2021). "Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học".

The current management situation in assessing the achievement of learning outcome of program at Nguyen Tat Thanh University

Nguyen Le Thanh Nhi^{1,*}, Nguyen Hong Tay², Bui Duc Tu³

¹Nguyen Tat Thanh University, ²Ministry of Home Affairs of The Socialist Republic of Viet Nam,

³Sai Gon University

*nltnhi@ntt.edu.vn

Abstract Assessing the achievement of program learning outcomes (PLOs) is a relatively new issue in Viet Nam. It has received increasing attention and has been implemented at higher education institutions; however, it has also raised many issues that require further research, evaluation, and the proposal of appropriate solutions. With the aim of contributing to the improvement of management practices at Nguyen Tat Thanh University, this study applied qualitative and quantitative research methods to analysis and evaluate the current management situation of this activity at the university. The results showed that the principal always focused on directing the management. However, there are still limitations in the management of planning suitable to the actual conditions of the school, building a network of the stakeholders, delivering two-way information and reporting system, implementing cycle of continuous quality improvement and equipping specialized software for evaluation activities. Based on the survey results, the study proposed some measures to improve the management of these activities, thereby enhancing the overall quality of education at the University.

Keywords Management, evaluation, learning outcome, training program, education quality.

